

Số: /KH-UBND

Láng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc “Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), UBND phường Láng xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030. Trọng tâm là các văn bản:

1. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương, Chính phủ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

- Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

- Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên; Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm bền vững. Đồng thời, huy động sự tham gia trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác này.

- Kế hoạch là một trong những giải pháp giải pháp then chốt nhằm đảm bảo an ninh chính trị và an sinh xã hội, đặc biệt đối với người dân thuộc diện thu hồi đất và lao động bị ảnh hưởng bởi các dự án trọng điểm của Thành phố. Kế hoạch không chỉ tạo sinh kế bền vững cho hàng trăm ngàn lao động mà còn góp phần quan trọng vào việc tái cấu trúc nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030; Kịp thời ban hành chính sách của Thành phố về hỗ trợ công tác đào tạo nghề và có giải pháp quyết liệt để giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

- Trang bị kỹ năng nghề thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng số, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, giúp Nhóm lao động ưu tiên tăng khả năng tiếp cận thị trường lao động; Hỗ trợ người lao động thụ hưởng kịp thời các chính sách đặc thù của Thành phố để cải thiện chất lượng cuộc sống, đảm bảo sinh kế bền vững. Phấn đấu rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các các phòng ban chuyên môn cơ quan trực thuộc UBND phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất và lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào chương trình công tác hàng năm; Tuyệt đối tránh việc triển khai hình thức, đảm bảo công tác đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên đi vào thực chất, đạt hiệu quả bền vững.

- Kế hoạch triển khai tại các đơn vị phải có tính khả thi cao, sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và người dân. Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của phường; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn phường.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội, có nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm, cụ thể:

(1). Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố từng giai đoạn.

(2). Lao động là người dân tộc thiểu số: Ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô.

(3). Người khuyết tật: Theo quy định của Luật Người khuyết tật.

(4). Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc theo quy định của Luật Người cao tuổi.

(5). Người chấp hành xong hình phạt tù: Đối tượng thực hiện tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

(6). Lao động là người sau cai nghiện ma túy: theo quy định tại Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

(7). Lao động nông thôn: Căn cứ quy định tại Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(8). Lao động có đất thu hồi: Thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về Đất đai.

(9). Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(10). Thanh niên ưu tiên: Bao gồm thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ các

chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và trí thức trẻ tình nguyện tại các khu kinh tế - quốc phòng (gọi chung là Thanh niên).

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về đào tạo nghề, đào tạo lại nghề

- Đối với lao động tại phường: Phân đầu bình quân mỗi năm thu hút khoảng 1000 lao động tham gia đào tạo nghề ở các cấp trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo cho khoảng 500 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người cao tuổi, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi.

- Đối với lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 100% đối tượng được tuyên truyền, tư vấn chính sách học nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho 100% người có nhu cầu thực tế.

- Đối với đối tượng thanh niên: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm 2025, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho 100% thanh niên có nhu cầu.

- Đối với người cao tuổi: Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp tại các cơ sở đào tạo và trung tâm dịch vụ việc làm.

2. Về giải quyết việc làm và thị trường lao động

- Tư vấn và kết nối: 100% Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tham gia các phiên giao dịch việc làm (trực tiếp, trực tuyến, chuyên đề) do Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức.

- Tạo việc làm mới: Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 12.000 lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên. Trong đó, phần đầu ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và đủ khả năng lao động tìm được việc làm phù hợp.

- Hỗ trợ vốn vay: Đảm bảo các hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định; lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố.

- Kiểm soát thất nghiệp: Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung toàn Thành phố dưới 2,5%; riêng khu vực thành thị dưới 3%.

- Nâng cao chất lượng nhân lực: Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75% - 80%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55% - 60%. Tập

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị: Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tuyên truyền sâu sát tại các cấp cơ sở phường: các tổ dân phố địa bàn dân cư đóng vai trò nòng cốt trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Đa dạng hóa hình thức và hiện đại hóa phương thức truyền thông: Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng:

+ Truyền thông số: đăng tải thông tin trên Cổng thông tin việc làm Thành phố, trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương và các nền tảng mạng xã hội.

+ Truyền thông trực tiếp: Thông qua các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống loa truyền thanh cơ sở và các phiên giao dịch việc làm lưu động, chuyên đề, các tổ, nhóm, hội đoàn thể tại địa phương.

+ Truyền thông trực quan: Sử dụng các ấn phẩm, video ngắn về các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm thành công để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước: Ngân sách phường bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác; Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Sử dụng nguồn vốn từ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn.

3. Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

4. Đối với lao động có đất thu hồi: Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động có đất thu hồi từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung của Kế hoạch; Chủ động cung cấp thông tin về lộ trình thực hiện và kết quả đạt được cho các cơ quan thông tấn, báo chí để đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm. Hàng năm, tham mưu UBND lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp và người lao động triển khai chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm quy định của trung ương.

- Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Đống Đa rà soát, dự báo nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên. Trên cơ sở đó, tham mưu UBND; bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, phương án phân bổ, điều tiết nguồn vốn ủy thác đến từng địa phương, đảm bảo tính công bằng, đúng đối tượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ; Hướng dẫn triển khai chính sách tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

- Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc và giám sát định kỳ việc triển khai Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố định kỳ 06 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người lao động triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn theo quy định hiện hành. Tham mưu UBND triển khai các giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề của Kế hoạch, lồng ghép, cụ thể hóa trong các kế hoạch hàng năm về công tác giáo dục nghề nghiệp của Thành phố;

- Tham mưu UBND trình HĐND ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho Nhóm lao động ưu tiên tại của Kế hoạch

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc ngành giáo dục. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Kinh tế hạ tầng đô thị

- Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai các chính sách tại Kế hoạch;

- Chủ trì tham mưu UBND trình HĐND ban hành Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn của Kế hoạch.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND trình HĐND bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

4. Văn phòng HĐND&UBND

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND triển khai các giải pháp hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất và khởi nghiệp sáng tạo.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc triển khai Kế hoạch theo nhiệm vụ được giao liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

5. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND triển khai các giải pháp hỗ trợ người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

6. Bảo hiểm xã hội cơ sở Đống Đa

- Bám sát các quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND trình HĐND Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên quy định tại điểm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

7. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Đống Đa

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn ngân sách ủy thác. Triển khai cho vay theo đúng quy định của pháp luật và bám sát kế hoạch phân bổ đã được UBND Thành phố phê duyệt, quản lý và bảo toàn nguồn vốn cho vay.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và mạng lưới "Tổ tiết kiệm và vay vốn" tại địa phương để rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động hướng dẫn thủ tục, đơn giản hóa quy trình (theo quy định) và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ ngân sách địa phương ủy thác.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người lao động, đảm bảo vốn được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân và dư nợ cho vay theo Nhóm đối tượng gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch đến các tầng lớp Nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các giải pháp về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động lồng ghép nội dung Kế hoạch vào các cuộc vận động phong trào thi đua yêu nước, các chương trình và đề án an sinh xã hội do MTTQ chủ trì triển khai.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn; đảm bảo công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng cho người lao động.

9. Các cơ quan ban ngành phường có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở và UBND triển khai sâu rộng các nội dung, hoạt động Kế hoạch đến từng đối tượng quản lý chuyên ngành; tạo sự đồng thuận và duy động nguồn lực tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Tích cực tham gia các mạng lưới kết nối cung – cầu lao động; hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực và ngành quản lý.

- Chủ động lồng ghép các mục tiêu Kế hoạch này vào các chương trình, dự án phát triển ngành hàng năm, góp phần ổn định đời sống cho người lao động đặc thù và đảm bảo an sinh xã hội bền vững trên toàn địa bàn

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trong phường;
- Ủy ban MTTQVN phường và các Tổ chức CTXH;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT,VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Tiến